

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Công Tài

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Đoàn Thị Nguyệt

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm Sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-5-2022 Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã Đắc S, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn B, xã Hưng B, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông

Hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắc P, huyện Đắc G, tỉnh Đắc Nông – vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Kim Th trình bày: Chị Th với anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng B, huyện Đắc R, tỉnh Đắc Nông ngày 16-01-2013. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống giữa hai chúng tôi không hạnh phúc mâu thuẫn ngày trầm trọng không tìm được tiếng nói chung, hiện nay vợ chồng chị Th đã sống ly thân, anh Th không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi, cờ bạc nên đã bị Tòa án xét xử phạt tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắc P, huyện Đắc G, tỉnh Đắc Nông. Nay chị Th cảm thấy

tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài. Để có cuộc sống ổn định, chị Th yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị Th với Chưa có con chung

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung, nợ riêng: Không có

- Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T trình bày: anh Nguyễn Văn Th với chị Th kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng B, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông ngày 16-01-2013. Thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, anh T muốn chị Th rút đơn để anh chấp hành xong hình phạt và về rồi tính. Nhưng nếu chị Th cương quyết ly hôn thì anh T đồng ý ly hôn với chị Th. Anh T đang chấp hành án tại trại giam Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông nên có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh T theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị Th với anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng B, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông ngày 16-01-2013. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống giữa hai chúng tôi không hạnh phúc mâu thuẫn ngày trầm trọng không tìm được tiếng nói chung, thường cãi vã lẫn nhau. Chị Th cảm thấy không thể sống chung với anh T được nữa, hiện nay vợ chồng chị Th đã sống ly thân, anh T không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi, cờ bạc nên đã bị Tòa án xét xử phạt tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Th với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng; về con chung: Không có; về tài sản chung chị Th và anh T đều không yêu cầu giải quyết; nợ chung chị Th và anh T đều xác định không có.

Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thoa đối với anh Thành. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T; về tài sản chung chị Th và anh T đều không yêu cầu giải quyết; nợ chung chị Th và anh T đều xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim Th là nguyên đơn và anh Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án điều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Th với anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng B, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông ngày 16-01-2013. Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã lẫn nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, cuộc sống giữa hai chúng tôi không hạnh phúc mâu thuẫn ngày trầm trọng không tìm được tiếng nói chung, thường cãi vã lẫn nhau. Chị Th cảm thấy không thể sống chung với anh T được nữa, hiện nay vợ chồng chị Th đã sống ly thân, anh T không lo làm ăn mà suốt ngày ăn chơi, cờ bạc nên đã bị Tòa án xét xử phạt tù và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đắk P, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông, anh T, điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị Th với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Th. Như vậy, chị Th yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Th với anh T chưa có con chung

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQ-H14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Th đối với anh Nguyễn Văn T.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về con chung: Chị Th với anh T chưa có con chung

1.3. Về tài sản chung và khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 000706 ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R;
- Chi cục THADS huyện Đắk R;
- UBND xã Hưng b, huyện Đắk R, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Tài